BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
Số: 1026 /QĐ-HVTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận học sinh diện Dự bị đại học vào học hệ Đại học chính quy K62 - Năm 2024

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDĐH ngày 20/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-HVTC ngày 29/02/2024 của Giám đốc Học viện Tài chính về việc ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ các quyết định về việc chuyển học sinh dự bị đại học năm học 2024 của các trường Dự bị đại học: Quyết định số 665/HĐTS ngày 28/06/2024 của trường PT Vùng cao Việt Bắc; Quyết định số 223/QĐ-DBĐHDTTW ngày 20/6/2024 của trường Dự bị ĐH Dân tộc TW, Quyết định số 105/QĐ-DBĐHSS ngày 17/06/2024 của trường Dự bị ĐH dân tộc Sầm Sơn; Công văn số 355/DBDDHDTTWW-BDQLCL ngày 24/7/2024 của Trương dự bị đại học dân tộc Trung ương;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh tại Tờ trình số 138 /TTr-QLĐT ngày 14 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 88 thí sinh diện Dự bị đại học vào học hệ Đại học chính quy K62 thuộc các ngành: 26 thí sinh ngành Kế toán; 48 thí sinh ngành Tài chính-Ngân hàng; 04 thí sinh Kinh tế; 09 thí sinh ngành Quản trị kinh doanh; 01 thí sinh ngành Hệ thống thông tin quản lý của Học viện Tài chính (*có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng; Trưởng các Ban: Quản lý đào tạo, Khảo thí và Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và sinh viên, Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Quản trị thiết bị và đầu tư xây dựng, Thanh tra giáo dục; Trưởng các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (Vụ GDĐH);
- Bộ Tài chính (Vụ TCCB) ;
- Ban GĐHV;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, QLĐT (6).

GIÁM ĐỐC - CHỦ TỊCH HĐTS

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

PGS.,TS. Nguyễn Đào Tùng

BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

DANH SÁCH THÍ SINH DIỆN DỰ BỊ ĐẠI HỌC ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 62 - NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-HVTC ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Học viện Tài chính)

STT	Mã HS	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân Tộc	ĐT ƯT	Khối XC	Điểm XC	XLRL	Ghi chú
A	**Chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế**										
I	**Ngành Tài chính - Ngân hàng**										
1	**Chuyên ngành Hải quan và logistics**										
1	60010	Nguyễn Hoài	Hương	27/11/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,4	Tốt	
2	60020	Trần Hữu	Huy	05/06/2005	Nam	Tày	01	D01	27,5	Khá	
3	60059	Trương Thị Thùy	Vân	05/01/2004	Nữ	Tày	01	A01	25,1	Tốt	
4	60070	Dương Văn	Quang	06/05/2005	Nam	Nùng	01	D01	24,4	Tốt	
II	**Ngành Kế toán**										
1	**Chuyên ngành Kiểm toán**										
5	60083	Đồng Nguyệt	Hằng	8/12/2005	Nữ	Nùng	01	D01	23,7	Tốt	
B	**Chương trình Chuẩn**										
I	**Ngành Tài chính - Ngân hàng 1**										
6	60013	Phạm Lê	Khanh	02/12/2005	Nữ	Mường	01	A00	25,0	Tốt	
7	60014	Bùi Ngọc	Quý	16/09/2005	Nam	Mường	01	A00	24,7	Tốt	
8	60015	Bùi Trung	Anh	11/11/2005	Nam	Mường	01	A00	24,0	Tốt	
9	60016	Lê Quốc	Đạt	02/07/2004	Nam	Thổ	01	A00	23,1	Tốt	
10	60028	Hoàng Quang	Dũng	12/10/2005	Nam	Tày	01	A00	29,6	Tốt	
11	60029	Nông Trường	Giang	15/11/2005	Nam	Dao	01	A00	24,3	Tốt	
12	60030	Lý Ngô	Vinh	06/08/2005	Nữ	Mông	01	D01	28,5	Tốt	
13	60031	Nông Tô Lan	Anh	22/10/2005	Nữ	Tày	01	D01	27,8	Tốt	
14	60032	Trần Kim	Chi	16/09/2005	Nữ	Tày	01	D01	26,4	Tốt	
15	60033	Ma Thị	Linh	27/11/2005	Nữ	Tày	01	D01	25,1	Tốt	
16	60034	Triệu Sinh	Lượng	20/10/2005	Nam	Dao	01	D01	24,3	Tốt	
17	60039	Nguyễn Bảo	Khánh	19/02/2005	Nam	Mường	01	A01	27,3	Tốt	
18	60042	Nguyễn Đức	Thuận	15/03/2005	Nam	Tày	01	A00	26,7	Tốt	
19	60043	Trần Thị Kim	Oanh	03/11/2005	Nữ	Tày	01	A00	26,5	Tốt	
20	60044	Hà Thị Ngọc	Lan	27/11/2005	Nữ	Tày	01	A00	26,5	Tốt	
21	60047	Hà Thị	Thủy	21/09/2005	Nữ	Tày	01	A00	26,1	Tốt	
22	60062	La Thị Khánh	Huyền	17/12/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,9	Tốt	
23	60064	Phan Diệu	Linh	19/01/2005	Nữ	Tày	01	A01	24,9	Tốt	
24	60066	Nông Minh	Thuần	10/07/2005	Nam	Nùng	01	A01	24,7	Tốt	
25	60071	Ly A	Dình	08/04/2005	Nam	Hmông	01	D01	24,4	Tốt	
26	60073	Nguyễn Thị Thảo	Tiên	22/07/2005	Nữ	Tày	01	A01	24,3	Tốt	

STT	Mã HS	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân Tộc	ĐT ƯT	Khối XC	Điểm XC	XLRL	Ghi chú
27	60074	Hoàng Mai	Hương	25/10/2005	Nữ	Nùng	01	D01	24,3	Tốt	
28	60078	Nông Hồng	Hạnh	15/08/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,1	Tốt	
29	60084	Quàng Thị Tuyết	Sen	04/03/2005	Nữ	Thái	01	D01	23,5	Tốt	
30	60086	Nguyễn Quý	Nam	28/08/2005	Nam	Nùng	01	D01	23,1	Tốt	
31	60088	Hoàng Quang	Trung	11/03/2005	Nam	Nùng	01	A01	23,0	Tốt	
32	60096	Lương Kim	Dịu	27/02/2005	Nữ	Nùng	01	D01	22,1	Tốt	
33	60097	Nông Duy	Khôi	01/12/2005	Nam	Nùng	01	D01	22,0	Tốt	
II	**Ngành Tài chính - Ngân hàng 2**										
34	60018	Nguyễn Khánh	Ly	15/11/2005	Nữ	Mường	01	A00	22,0	Tốt	
35	60019	Vi Thị Yến	Nhi	02/08/2005	Nữ	Thái	01	D01	22,0	Tốt	
36	60035	Thàng Thị	Hằng	14/05/2005	Nữ	Nùng	01	D01	26,2	Tốt	
37	60036	Trần Phương	Thảo	11/02/2005	Nữ	Tày	01	D01	25,6	Tốt	
38	60046	Trần Tùng	Lâm	19/07/2005	Nam	Nùng	01	D07	26,3	Tốt	
39	60048	Ngô Ngọc	Mai	20/04/2005	Nữ	Mường	01	A00	26,0	Tốt	
40	60060	Phạm Thị Hải	Vân	01/06/2005	Nữ	Nùng	01	A00	25,0	Tốt	
41	60080	Nông Bảo	Phúc	09/11/2005	Nam	Tày	01	A01	24,0	Tốt	
42	60085	Bùi Đức	Mạnh	23/07/2005	Nam	Mường	01	D01	23,5	Tốt	
43	60095	Nguyễn Tùng	Dương	14/10/2005	Nam	Nùng	01	D01	22,2	Tốt	
III	**Ngành Tài chính - Ngân hàng 3**										
44	60037	Nguyễn Ngọc	Mai	22/12/2005	Nữ	Sán Dìu	01	D01	28,3	Tốt	
45	60038	Vân Thị Phương	Loan	02/11/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,3	Tốt	
46	60053	Bùi Mai Tú	Linh	29/08/2005	Nữ	Tày	01	D01	25,8	Tốt	
47	60054	Lục Minh	Quyền	04/10/2005	Nam	Hoa	01	A00	25,4	Tốt	
48	60082	Lưu Minh	Hân	04/02/2005	Nữ	Nùng	01	D01	24,0	Tốt	
49	60089	Lô Hoàng Mai	Hoa	01/05/2005	Nữ	Nùng	01	D01	22,9	Tốt	
IV	**Ngành Kế toán**										
50	60012	Bùi Minh	Vũ	25/10/2005	Nam	Mường	01	A00	23,8	Tốt	
51	60021	Lê Diệp	Anh	15/12/2005	Nữ	Tày	01	D01	29,3	Tốt	
52	60022	Bế Hà	Ly	26/06/2005	Nữ	Tày	01	A00	28,3	Tốt	
53	60023	Hà Mai	Hương	26/02/2005	Nữ	Tày	01	A00	25,8	Tốt	
54	60024	Nông Ngọc	Ngân	28/07/2005	Nữ	Nùng	01	A00	24,3	Tốt	
55	60040	Nguyễn Ngọc	Anh	18/07/2005	Nữ	Tày	01	A00	27,2	Tốt	
56	60045	Cầm Thị Nhật	Kiều	10/03/2004	Nữ	Thái	01	D01	26,4	Tốt	
57	60049	Hoàng Thị	Lợi	10/11/2005	Nữ	Tày	01	D01	26,1	Tốt	
58	60052	Đàm Thanh	Nhật	10/11/2005	Nam	Tày	01	A01	25,7	Tốt	
59	60055	Triệu Đức	Thịnh	03/09/2005	Nam	Nùng	01	A00	25,4	Tốt	
60	60056	Mã Duy	Hải	12/07/2005	Nam	Tày	01	A00	25,2	Tốt	
61	60058	Nông Thị Ngọc	Ánh	28/11/2005	Nữ	Tày	01	D01	25,1	Tốt	

STT	Mã HS	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân Tộc	ĐT ƯT	Khối XC	Điểm XC	XLR L	Ghi chú
62	60061	Nguyễn Diệu	Linh	09/06/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,9	Tốt	
63	60063	La Thị	Diễm	28/05/2005	Nữ	Tày	01	A00	24,8	Tốt	
64	60065	Nguyễn Ngọc	Mai	15/08/2005	Nữ	Tày	01	A00	24,6	Tốt	
65	60067	Tô Thùy	Trâm	06/11/2005	Nữ	Tày	01	A00	24,7	Tốt	
66	60068	Vi Minh	Hà	18/09/2005	Nữ	Nùng	01	A01	24,6	Tốt	
67	60069	Hoàng Phương	Linh	26/11/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,5	Tốt	
68	60072	Hà Lê	Duy	11/03/2005	Nam	Tày	01	A01	24,4	Tốt	
69	60077	Phan Đoạn Ngọc	Hà	22/12/2005	Nữ	Tày	01	D01	24,2	Tốt	
70	60079	Hoàng Thanh	Trang	01/01/2005	Nữ	Tày	01	A00	24,0	Tốt	
71	60087	Hoàng Thị	Trang	25/04/2005	Nữ	Tày	01	A01	23,1	Tốt	
72	60094	Hoàng Thị Thanh	Hảo	18/09/2005	Nữ	Tày	01	A00	22,5	Tốt	
73	60098	Liễu Thị Mai	Thùy	04/08/2005	Nữ	Sán Dìu	01	D01	21,8	Tốt	
74	60025	Nông Trung	Hiếu	13/09/2005	Nam	Tày	01	D01	28,3	Tốt	Kiểm toán
V	**Ngành Quản trị kinh doanh**										
75	60011	Ngân Hoàng	Tân	03/08/2005	Nam	Thái	01	A00	24,7	Tốt	
76	60027	Lê Út	Hải	28/09/2005	Nam	Tày	01	A00	24,3	Tốt	
77	60050	Vy Phương	Thảo	26/10/2005	Nữ	Nùng	01	A00	25,8	Tốt	
78	60057	Trần Thị Kim	Anh	14/07/2005	Nữ	Tày	01	A00	25,2	Tốt	
79	60075	Nông Quốc	Toản	06/07/2005	Nam	Tày	01	A00	24,2	Tốt	
80	60081	Nguyễn Quang	Vinh	22/01/2005	Nam	Tày	01	D01	24,0	Tốt	
81	60091	Lò Văn	Hùng	27/11/2005	Nam	Thái	01	A01	22,8	Tốt	
82	60092	Lương Minh	Tú	01/01/2005	Nữ	Tày	01	A00	22,9	Tốt	
83	60093	Hoàng Ngọc	Dương	23/02/2005	Nam	Sán Chí	01	D01	22,7	Tốt	
VI	**Ngành Hệ thống thông tin quản lý**										
84	60051	Nông Mai	Quỳnh	17/08/2005	Nữ	Tày	01	D01	25,7	Tốt	
VII	**Ngành Kinh tế**										
85	60017	Bùi Quang	Dũng	02/02/2005	Nam	Mường	01	D01	22,7	Tốt	
86	60026	Nông Thanh	Tâm	14/10/2005	Nữ	Tày	01	D01	27,2	Tốt	
87	60076	Bùi Thị Trang	Nhung	27/02/2005	Nữ	Mường	01	D01	24,2	Tốt	
88	60090	Lý Thị	Nhọt	17/01/2005	Nữ	Nùng	01	D01	22,9	Tốt	

(Danh sách gồm 88 thí sinh)